

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

Sngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:02/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1(V3

Trụ sở: Số H, L, phường L, quận Đ, Tp .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn V, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

Ông Đình Quốc V1bộ phận XLN KHDN

MN

Địa chỉ: Tầng A, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023

Bị đơn: Công Ty TNHH T4

Trụ sở: Số B A, Phạm Ngọc Tkhóm H, Phường B, thành phố S, Đồng Tháp

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T- Chức vụ: Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1.Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Số B Ngọc Tkhóm H, Phường B, thành phố S, Đồng Tháp

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH T5 ý trả cho Ngân hàng TMCP V1 (gọi tắt là V3) số tiền vốn vay là 5.173.000.000đ và tiền lãi là 397.581.264đ tạm tính đến ngày 15/12/2023, tổng cộng là 5.570.581.264đ (Năm tỷ, năm trăm bảy mươi triệu, năm trăm tám mươi một ngàn, hai trăm sáu mươi bốn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 15/12/2023, Công ty TNHH T6 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phạt chậm trả, lãi quá hạn, phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số: DTP/22037 ngày 30/3/2022, hợp đồng cho vay hạn mức số: DTP/22202 ngày 11/10/2022 và hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số: DTP/22184 ngày 25/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V2 lãi suất mà Công ty TNHH T4 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP V1 mà Công ty TNHH T7 bà Nguyễn Thị H không trả được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V1 được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc kê biên phát mãi tài sản thế chấp (là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do ông Nguyễn Ngọc T1 tên) theo hợp đồng thế chấp ngày 29/03/2022, số công chứng 2258 để thu hồi nợ.

Trường hợp khoản nợ nêu trên chưa được Công ty TNHH T4 thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ông Nguyễn Ngọc T2 bà Nguyễn Thị H1 ý trả nợ thay cho Công ty TNHH T8 số tiền vốn vay và lãi nêu trên theo các hợp đồng bảo lãnh mà ông T1 và bà H2 ký kết với Ngân hàng TMCP V1.

Trường hợp Công ty TNHH T4 trả nợ xong mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án, thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 29/03/2022, số công chứng 2258 cho ông T1 và bà H3 (hiện Ngân hàng đang giữ).

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận:

- Công ty TNHH T4 chịu 56.785.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.
- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.785.000đ theo biên lai số 0003864 ngày 24/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ngân hàng TMCP V1 tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng (Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện KSNDTPSĐ;
- Lưu HS vụ án (Thù).

THẨM PHÁN

Võ Thanh T3